

HĐND HUYỆN KRÔNG NÔ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BAN PHÁP CHẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BPC

Krông Nô, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giám sát “Về triển khai thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân ở cấp huyện, cấp xã” giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn huyện Krông Nô

Thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về Chương trình giám sát của HĐND huyện Krông Nô năm 2023; Chương trình số 03/CTr-HĐND ngày 17/01/2023 của Thường trực HĐND huyện Krông Nô về công tác trọng tâm của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện năm 2023;

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, Ban Pháp chế HĐND huyện ban hành Quyết định số 122/QĐ-HĐND về thành lập Đoàn giám sát và Kế hoạch số 124/KH-HĐND “Về tổ chức thi hành pháp luật trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân ở cấp huyện, cấp xã” giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn huyện Krông Nô.

Phạm vi giám sát được tiến hành trên toàn huyện; thời điểm giám sát về công tác TCD (TCD), giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (GQĐTKN,TC,KN,PA) của công dân ở cấp huyện, cấp xã kể từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2022; đối tượng giám sát bao gồm Ủy ban nhân dân huyện, Viện Kiểm sát Nhân dân huyện, Tòa án Nhân dân huyện, Công an huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện, Thanh tra huyện, Văn phòng HĐND & UBND huyện, Ủy ban nhân dân các xã và thị trấn Đắk Mâm. Dưới sự chỉ đạo của Thường trực HĐND huyện, kế hoạch giám sát đã được triển khai nghiêm túc, đúng tiến độ và chất lượng. Theo đó, các cơ quan, đơn vị ở huyện, Ủy ban nhân dân các xã và thị trấn có trách nhiệm xây dựng báo cáo tình hình thực hiện công tác TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA của công dân thuộc thẩm quyền.

Đoàn giám sát của Ban Pháp chế HĐND huyện đã tổ chức các cuộc làm việc cụ thể để nghe đại diện Ủy ban nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, Công an huyện, Ủy ban nhân dân các xã Đắk Sôr, Đức Xuyên và thị trấn Đắk Mâm thông qua các báo cáo, cung cấp tài liệu hồ sơ liên quan để kiểm chứng. Đồng thời, thành viên Đoàn giám sát nghiên cứu báo cáo của các đơn vị như Chi cục Thi hành án dân sự huyện, Thanh tra huyện, Văn phòng HĐND & UBND huyện (Ban Tiếp công dân huyện), Ủy ban nhân dân các xã còn lại.

Ban Pháp chế HĐND huyện nhận thấy, nội dung giám sát lần này có phạm vi rộng, bao gồm tình hình thực hiện công tác TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA của công dân thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị. Với tinh thần khẩn trương, trách nhiệm, Đoàn giám sát triển khai các hoạt động theo đúng quy định; Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát đã có nhiều cố gắng trong việc xây dựng báo cáo, cập nhật số liệu và cung cấp tài liệu hồ sơ để liên quan để kiểm chứng theo thẩm quyền.

Đoàn giám sát đã báo cáo Thường trực HĐND huyện kết quả giám sát. Thường trực HĐND huyện cũng đã thảo luận, cho ý kiến cụ thể đối với Báo cáo của Đoàn giám sát.

Ban Pháp chế HĐND huyện báo cáo Hội đồng nhân dân huyện kết quả giám sát “*Về triển khai thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân ở cấp huyện, cấp xã*” giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn huyện Krông Nô như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VAI TRÒ CÔNG TÁC TCD, GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KN,TC, PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA CÔNG DÂN:

1. Công tác TCD

TCD là công tác quan trọng trong các hoạt động của Đảng, Nhà nước và các cơ quan, tổ chức trong cả hệ thống chính trị. Thông qua việc TCD, Nhà nước, các cơ quan, tổ chức tiếp nhận và nắm được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân liên quan đến việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để có các biện pháp xử lý kịp thời chấn chỉnh, bổ sung, sửa đổi hoặc hủy bỏ các nội dung không còn phù hợp. Làm tốt công tác TCD sẽ góp phần khơi dậy tiềm năng, tranh thủ trí tuệ của Nhân dân, huy động được sự tham gia rộng rãi của Nhân dân vào hoạt động quản lý nhà nước, quản lý xã hội; đảm bảo việc thực hiện quyền KN,TC của công dân, quyền giám sát của Nhân dân đối với cán bộ, công chức Nhà nước góp phần xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh.

Thông qua công tác TCD tạo ra động lực thúc đẩy hoàn thiện công tác quản lý nhà nước, giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan tổ chức, đơn vị có điều kiện kiểm tra, đánh giá lại cơ chế chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của mình, từ đó có những điều chỉnh thích hợp, kịp thời. Làm tốt công tác TCD sẽ hạn chế việc KN,TC tràn lan, vượt cấp, cũng như nhiều bất cập khác của công tác GQKN,TC.

2. Công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị

KN,TC là một kênh thông tin khách quan phản ánh việc thực thi quyền lực của bộ máy nhà nước, phản ánh tình hình thực hiện công vụ của cán bộ, công chức. Do đó, công tác GQKN,TC không những có vai trò quan trọng trong quản lý nhà nước, mà còn thể hiện mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Thông qua GQKN,TC, Đảng và Nhà nước kiểm tra tính đúng đắn, sự phù hợp của đường lối, chính sách, pháp luật, từ đó có cơ sở thực tiễn để hoàn thiện sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Vì vậy, GQKN,TC của công dân là một vấn đề được Đảng, Nhà nước và Nhân dân đặc biệt quan tâm.

Để việc KN,TC và GQKN,TC đúng pháp luật, góp phần phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, đề cao trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác GQKN,TC, trước hết là vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, quản lý điều hành của chính quyền, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GQKN,TC, phân công trách nhiệm một cách rõ ràng, cụ thể để giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc KN,TC,PA,KN thuộc thẩm quyền.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn huyện phát sinh Tổng số 1.759 đơn thư có nội dung KN,TC,KN,PA các loại. Phân loại có 163 khiếu nại về thực hiện thủ tục hành chính của CBCC, cơ quan hành chính, 58 tố cáo, 1.651 kiến nghị phản ánh đã được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Có 40 khiếu nại, 32 tố cáo và 64 tin báo thuộc lĩnh vực tố tụng trong giải quyết các vụ việc về án hình sự, dân sự, hành chính như: yêu cầu, KN các quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can ... ; KN hành vi của Điều tra viên, Thẩm phán chủ tọa Phiên tòa, Chấp hành viên thi hành án dân sự, ... cụ thể tại các Phụ lục.

PHỤ LỤC SỐ 1 - Tổng hợp kết quả tiếp công dân có nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh từ năm 2019 - 2022;

PHỤ LỤC SỐ 2 - Tổng hợp kết quả tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh từ năm 2019 - 2022.

1. Ủy ban nhân dân huyện

1.1. Về công tác ban hành văn bản

Nhằm thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng⁽¹⁾, pháp luật của Nhà nước⁽²⁾ về công tác TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA. Trong thời gian qua, thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện (UBND) đã có văn bản chỉ đạo Thủ trưởng các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tăng cường trách nhiệm trong công tác TCD, GQĐT của công dân, kiểm tra, xem xét và giải quyết ngay tại cơ sở. Tập trung rà soát, giải quyết đối với các vụ việc KN,TC đông người, phức tạp, kéo dài của người dân trên địa bàn huyện, đặc biệt quan tâm xử lý và giải quyết các vụ việc phức tạp, đông người, không để phát sinh điểm nóng và khiếu kiện đông người trên địa bàn huyện, đã ban hành các văn bản cụ thể hóa về công tác TCD, GQĐTKN,TC⁽³⁾.

Theo đánh giá của UBND huyện nêu tại Báo cáo số 761/BC-UBND ngày 12/10/2023 về công tác tổ chức thi hành pháp luật trong TCD, GQKN,TC,KN,PA của công dân giai đoạn 2019-2022 nhận định: “Từ năm 2019 đến năm 2022, tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn huyện Krông

⁽¹⁾ Chi thị số 35-CT/TU ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Chi thị số 21-CT/TU ngày 05/01/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Chi thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác TCD và giải quyết khiếu nại, tố cáo;

⁽²⁾ Về TCD: Luật TCD năm 2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Thanh tra Chính phủ; Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định về công tác TCD trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Thông tư số 03/2013/TT-TTCTP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ; Thông tư số 07/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ; Quyết định số 1585/QĐ-TTCTP ngày 21/6/2016 của Thanh tra Chính phủ; Về khiếu nại: Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 3/10/2012 của Chính phủ; Thông tư số 04/2013/TT-TTCTP ngày 29/7/2013 của Thanh tra Chính phủ; Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ; Thông tư số 05/2014/TT-TTCTP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ;

Về tố cáo: Luật Tố cáo năm 2011; Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ; Thông tư số 05/2013/TT-TTCTP ngày 29/7/2013 của Thanh tra Chính phủ; Thông tư số 06/2013/TT-TTCTP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ.

⁽³⁾ Các văn bản: UBND huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo ban hành 24 văn bản gồm Quy định quy chế phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND huyện trong công tác TCD; quy định tổ chức và hoạt động Ban Tiếp công dân của huyện; Ban hành nội quy TCD và Lịch TCD của Lãnh đạo UBND huyện và Ban TCD; về việc cung cấp văn bản, thông tin phục vụ việc đăng tải thông tin về tình hình TCD và giải quyết đơn thư trên địa bàn huyện; về phối hợp trong công tác TCD phục vụ kỳ họp thứ VII, Quốc hội khóa XIV; về phối hợp trong công tác TCD phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; về tăng cường công tác TCD, giải quyết khiếu nại, tố cáo; về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện pháp luật, công tác tổ chức phối hợp TCD, tuyên truyền, vận động công dân trở về địa phương; về công khai tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị thông qua ứng dụng Zalo của Thanh tra tỉnh Đắk Nông; về thực hiện chế độ thông tin báo cáo công tác TCD, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo định kỳ; về thực hiện Bản đăng ký số 224-BĐK/HU ngày 06/10/2021 của Huyện ủy Krông Nô đối với vấn đề nói cộm, bức xúc về giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài; về tăng cường thực hiện pháp luật về TCD và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Về thực hiện chức trách nhiệm vụ của Thanh tra huyện, Văn phòng HĐND & UBND huyện (Ban TCD) đã là tốt vai trò tham mưu để UBND huyện thực hiện tốt công tác TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA của công dân thuộc phạm vi quản lý.

Nô có chiều hướng gia tăng; có trường hợp khiếu kiện đông người; khiếu kiện vượt cấp lên tỉnh, ra Trung ương. Từ 01/01/2019 đến 31/12/2022, toàn huyện có 18 vụ việc khiếu kiện đông người⁽⁴⁾. Có các nguyên nhân chủ quan và khách quan: Công tác kiểm kê, đo đạc, áp giá bồi thường, hỗ trợ chưa chính xác, không đúng quy định, phải điều chỉnh, bổ sung Phương án; nhiều trường hợp xem xét, giải quyết bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện chậm, kéo dài thời gian dẫn đến khiếu kiện nhiều lần, vượt cấp; Do công tác quản lý đất đai của một số Lâm trường và công tác quản lý rừng của Hạt Kiểm Lâm, Ban lâm nghiệp xã còn lỏng lẻo, để người dân lấn chiếm đất trái phép, khi giải tỏa để thực hiện dự án thì nảy sinh khiếu kiện gay gắt; Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất những năm trước đây còn sai sót, vi phạm, phát sinh khiếu kiện của người sử dụng đất; Do việc gây ô nhiễm môi trường ở các chợ, việc xả nước thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh chưa được khắc phục kịp thời; Công tác hòa giải ở sơ sở về tranh chấp đất đai, tranh chấp đường đi, mâu thuẫn trong sinh hoạt đời sống hàng ngày của một số bộ phận dân cư hiệu quả chưa cao; Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu, giúp việc về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là ở cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu đề ra; Hệ thống chính sách, pháp luật còn bất cập, thường xuyên thay đổi, nhất là chính sách bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất; Do ảnh hưởng của các công trình thủy điện, thủy lợi, hồ chứa nước đi vào vận hành gây ngập úng hoa màu, ngập đường đi, sạt lở diện tích đất sản xuất của các hộ dân; việc khai thác cát gây sạt lở bờ sông ở xã Quảng Phú, hai bên bờ sông ở xã Đức Xuyên; sạt lở và ngập úng ở cánh đồng thôn Nam Dao, xã Năm N'Đir; sự nhận thức và mức độ hiểu biết pháp luật của một bộ phận nhân dân còn hạn chế”.

1.2. Kết quả TCD

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2022, tại Trụ sở TCD của huyện đã tiếp tổng cộng 544 lượt người (772 công dân) với 501 vụ việc có nội dung KN,TC,KNPA (mới phát sinh 473 vụ việc, cũ 28 vụ việc) có 18 đoàn khiếu kiện đông người; không có trường hợp nào khiếu kiện mang tính chấp phức tạp. Tiếp thường xuyên 498 lượt người (636 công dân) với 457 vụ việc; Tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo 45 lượt người (135 công dân, với 43 vụ việc); Ủy quyền cho các phòng, ban chuyên môn tiếp 01 lượt người (01 công dân) với 01 vụ việc. Nội dung tiếp công dân để tiếp nhận thông tin có nội dung KN,TC,KNPA của công dân chủ yếu liên quan đến các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực liên quan⁽⁵⁾ ... tố cáo cán bộ, đảng viên lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm sai nguyên tắc, trái quy định pháp luật. Về phân loại, xử lý qua tiếp công dân có 483

⁽⁴⁾Cụ thể các kiến nghị liên quan đến các Công trình trọng điểm trên địa bàn huyện: (1) Kiến nghị xử lý về chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ (đợt 1 và đợt 2), xã lũ gây thiệt hại, tích nước gây ngập đường đi lại làm rầy, xử lý đường vành đai hồ chứa nước Nam Xuân bị sạt lở gây khó khăn trong việc đi lại sản xuất của các hộ dân của các hộ dân Công trình Hồ chứa nước Nam Xuân; (2) Kiến nghị xử lý về chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ Công trình đường giao thông thôn Đăk Trung đi thôn Đăk Bình, thị trấn Đăk Mâm; (3) Kiến nghị xử lý việc bắt buộc đi dơi Ki ốt kinh doanh tại chợ thị trấn Đăk Mâm trong dịp Tết Nguyên đán 2020; (4) Kiến nghị xử lý về hành vi chạy nợ, tẩu tán tài sản, chiếm đoạt tài sản của các hộ dân tại xã Nam Đà; (5) Kiến nghị xử lý việc gây ô nhiễm môi trường và mất trật tự an toàn giao thông tại chợ trung tâm xã Nam Đà; (6) Kiến nghị xử lý việc xây dựng nghĩa trang nhân dân xã Đăk Drô không đảm bảo về vệ sinh môi trường, không đúng quy định, vi phạm khoảng cách về an toàn môi trường trong sinh hoạt khu dân cư và điểm lấy nước hồ nước sạch; (7) Kiến nghị xử lý việc các lò sậy cà phê trên địa bàn thôn Nam Tân, xã Năm N'Đir hoạt động gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân; (8) Kiến nghị xem xét, giải quyết việc thiếu nước sản xuất tại cánh đồng thôn Buôn Choánh, xã Buôn Choánh; (9) Kiến nghị xử lý việc khai thác cát và hoạt động thủy điện gây sạt lở đất canh tác của các hộ dân xã Quảng Phú.

⁽⁵⁾ Trong quản lý nhà nước về đất đai (đề nghị cấp đất; việc cấp GCNQSDĐ sai diện tích, sai vị trí, sai chủ sử dụng đất; tranh chấp đất đai, tranh chấp đường đi, bờ ranh); khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính; khiếu nại, kiến nghị việc Nhà nước thu hồi đất để thi công các công trình, dự án nhưng bồi thường, hỗ trợ, bồi thường, hỗ trợ chưa đúng quy định; đề nghị đền bù, hỗ trợ về diện tích đất, hoa màu bị sạt lở, ngập úng do hoạt động của các công trình thủy điện, thủy lợi, việc khai thác cát gây ra; về ô nhiễm môi trường; kiến nghị, đề nghị về các nội dung khác...;

vụ việc khiếu kiện lần đầu, 18 vụ việc đã được các cơ quan chức năng giải quyết trước đó.

Trong kỳ báo cáo, tại Trụ sở tiếp công huyện tiếp nhận, phân loại và xử lý 772 đơn, với 677 vụ việc. tiếp nhận mới 770 đơn, gồm 675 vụ việc; số đơn tồn chuyển sang 02 đơn, gồm 02 vụ việc. Trong đó có 73 đơn, gồm 48 vụ việc (*kiếu nại về lĩnh vực hành chính*); Tố cáo 32 đơn, gồm 26 vụ việc (*Các nội dung tố cáo, gồm: lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định của pháp luật; lấn chiếm đất công; về vi phạm hành vi hành chính của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ; lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tố cáo nội dung khác...*); Kiến nghị, đề nghị, phản ánh 667 đơn, gồm 603 vụ việc (*về lĩnh vực hành chính 543 vụ việc, về chế độ chính sách 03 vụ việc, về môi trường 09 vụ việc; về lĩnh vực tư pháp 05 vụ việc, về nội dung khác 48 vụ việc*).

Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện 344 đơn, gồm 344 vụ việc (*kiếu nại 22 vụ việc, tố cáo 06 vụ việc; kiến nghị, đề nghị, phản ánh 316 vụ việc*). Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã, chuyển cấp xã giải quyết 158 đơn, gồm 158 vụ việc (*kiến nghị, đề nghị, phản ánh*). Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính, chuyển cơ quan chức năng 13 đơn khiếu nại (*chuyển Công an huyện*); Đơn trùng nội dung, lưu đơn 95 đơn (*kiếu nại 25 đơn; tố cáo 06 đơn; kiến nghị, phản ánh 64 đơn*). Đơn không đủ điều kiện xử lý, không đủ điều kiện thụ lý, hướng dẫn trả lại đơn: 156 đơn (*kiếu nại 09 đơn; tố cáo 20 đơn; kiến nghị, phản ánh 129 đơn*).

Số đơn khiếu kiện lần đầu 737 đơn, gồm 652 vụ việc; Số đơn thuộc thẩm quyền của cấp huyện 336 đơn, gồm 336 vụ việc (*17 đơn khiếu nại, 03 đơn tố cáo; 316 đơn kiến nghị, đề nghị, phản ánh*); Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 171 đơn (*chuyển UBND cấp xã 158 đơn kiến nghị; chuyển Công an huyện 13 đơn khiếu nại*); Số đơn không đủ điều kiện xử lý 08 đơn (*đơn không ghi tên, không có chữ ký của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; đơn mạo danh, đơn nặc danh*); Số đơn không thuộc thẩm quyền của các cơ quan hành chính các cấp, trả lại đơn và hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền 143 đơn (*04 đơn khiếu nại, 10 đơn tố cáo, 129 đơn kiến nghị*); Đơn trùng nội dung, lưu đơn 95 đơn (*kiếu nại 25 đơn; tố cáo 06 đơn; kiến nghị, phản ánh 64 đơn*); Số đơn không đủ điều kiện xử lý; đơn không đủ điều kiện thụ lý; trong quá trình xử lý đơn công dân xin rút lại đơn: 27 đơn (*14 đơn khiếu nại, 13 đơn tố cáo*). Ban hành văn bản đôn đốc việc giải quyết 12 công văn.

Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền phải giải quyết trong kỳ báo cáo (từ năm 2019 - 2022) là 20 đơn, gồm 20 vụ việc⁽⁶⁾ (*kiếu nại 17 vụ việc, tố cáo 03 vụ việc*); đã giải quyết 20/20 vụ việc, đạt 100%. Đúng thời gian theo luật định 16 vụ việc, vượt quá thời gian theo luật định 01 vụ việc (*vụ việc khiếu nại có tính chất phức tạp, người dân không hợp tác*). Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện xong 03 quyết định. Khôi phục lại lợi ích cho công dân 52.547.670 đồng;

⁽⁶⁾ Trong đó: Ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu 13 vụ việc. Khiếu nại sai 11 vụ việc; 01 vụ việc khiếu nại đúng một, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần hai với kết quả hủy bỏ một phần Quyết định và Biên bản vi phạm trong lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã; khiếu nại đúng 01 vụ việc, khôi phục lại lợi ích cho công dân 52.547.670 đồng; thu hồi, hủy bỏ 01 Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện; Giải quyết bằng thuyết phục và ban hành văn bản trả lời 03 vụ việc.

Số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện 03 đơn, gồm 03 vụ việc (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện 01 vụ việc, đã giải quyết xong 01/01 vụ việc, đạt 100%, ban hành Kết luận giải quyết tố cáo), kết quả giải quyết tố cáo có đúng có sai, thu hồi cho nhà nước 8.860m² đất lòng hồ bị lấn chiếm. Số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng phòng ban (Phòng Giáo dục và Đào tạo), đã giải quyết xong 02/02 vụ việc, đạt 100%. Nội dung tố cáo đúng: 01 vụ việc tố cáo đúng, 01 vụ việc tố cáo sai, 01 vụ việc tố cáo đúng 01 phần.

Tổng số đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của cấp huyện phải giải quyết là 316 đơn, gồm 316 vụ việc. Đã giải quyết xong: 316/316 vụ việc, đạt 100% (*ban hành văn bản trả lời*).

2. Viện Kiểm sát Nhân dân huyện

Viện kiểm sát Nhân dân huyện thực hiện chức năng kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp trên địa bàn huyện; Nội dung tiếp công dân chủ yếu để tiếp nhận và xử lý báo tin về tội phạm, khiếu nại quyết định của cơ quan CSĐT, Tòa án, Chi cục THADS, khiếu nại hành vi của Điều tra viên, Thẩm phán, Chấp hành viên và trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự; trong việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; việc thi hành án, việc giải quyết KN,TC trong hoạt động tư pháp; các hoạt động tư pháp khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm: Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; việc giải quyết vụ án hình sự, vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; việc thi hành án; việc giải quyết KN,TC trong hoạt động tư pháp; các hoạt động tư pháp khác được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Bám sát sự chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát Nhân dân tối cao, Kế hoạch công tác của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Đắk Nông, lãnh đạo Viện kiểm sát Nhân dân huyện Krông Nô quán triệt thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của cấp trên⁽⁷⁾ về TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA. Đơn vị đã bố trí địa điểm TCD ở vị trí thuận tiện, niêm yết Nội quy, Lịch TCD, phân công 01 Kiểm sát viên làm nhiệm vụ TCD, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn, là người có trách nhiệm, biết lắng nghe. Việc TCD được tiến hành công khai, kịp thời, thủ tục đơn giản, cung cấp giấy biên nhận cho người nộp đơn, vào Sổ TCD theo đúng biểu mẫu, kẹp Bìa, đánh Bút lục lưu trữ thành phân hồ sơ, thanh toán chế độ phụ cấp cho cán bộ/Kiểm sát viên chuyên trách trực tiếp thực hiện công tác TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA theo quy định của ngành.

Trong kỳ báo cáo, đơn vị đã tiếp 32 lượt công dân, Lãnh đạo trực tiếp TCD 01 lượt, cán bộ tiếp 31 lượt công dân. Nội dung báo tin về tội phạm, khiếu nại quyết định của cơ quan CSĐT, Tòa án, Chi cục THADS, khiếu nại hành vi của Điều tra viên, Thẩm phán, Chấp hành viên. Qua tiếp công dân, đã nhận 20 đơn nội

⁽⁷⁾ Quyết định số 51/QĐ-VKSTC-V12 ngày 02/02/2016 của Viện kiểm sát Nhân dân tối cao ban hành quy chế TCD, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 05/9/2018 của VKSND tối cao, Tòa án tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT quy định việc phối hợp thi hành một số quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự về khiếu nại, tố cáo; Quyết định số 546/QĐ-VKSTC ngày 03/12/2018 của Viện kiểm sát Nhân dân tối cao ban hành quy định về quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm tra quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp;

dung khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp⁽⁸⁾. Đơn vị đã tiếp nhận 115 đơn/115 việc có nội dung khiếu nại, tố cáo mới phát sinh⁽⁹⁾ (Trong đó: Khiếu nại trong hoạt động tư pháp 40 đơn/40 việc; Tố cáo trong hoạt động tư pháp 11 đơn/11 việc; Tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị, phản ánh và đơn khác 64 đơn/64 việc). Các đơn thư sau khi tiếp nhận qua công tác TCD, từ các nguồn khác chuyển đến đã được phân loại, xử lý kịp thời và được giải quyết theo quy định.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên của cấp trên trong hệ thống ngành, Lãnh đạo đơn vị thường xuyên quan tâm, nhắc nhở Kiểm sát viên, cán bộ được phân công làm công tác này phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác TCD, kiểm sát và giải quyết KN,TC trong hoạt động tư pháp, nắm vững các quy định của pháp luật có liên quan đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3. Tòa án nhân dân huyện

Tòa án nhân dân đã quán triệt và đã phân công cán bộ công chức thực hiện việc TCD, xử lý đơn KN,TC, KN,PA theo đúng quy định⁽¹⁰⁾. Trong đó chủ yếu nội dung KN,TC quyết định, hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Tòa án nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; vi phạm chuẩn mực, phẩm chất đạo đức; quy tắc ứng xử của của Thẩm phán, cán bộ, công chức Tòa án nhân dân trong tiến hành tố tụng về hình sự, dân sự, thương mại, lao động, hôn nhân và gia đình, hành chính thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân.

Đơn vị đã bố trí địa điểm TCD ở vị trí thuận tiện, ban hành Quy chế, niêm yết Nội quy, Lịch TCD, Lãnh đạo Tòa án nhân dân huyện duy trì lịch TCD định kỳ vào sáng thứ 2 và thứ 5 hàng tuần để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện quyền KN,TC, đồng thời lãnh đạo Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiếp thu ý kiến của công dân, chỉ đạo xem xét, quyết định giải quyết chính xác các vụ, việc. Phân công Thư ký viên làm nhiệm vụ TCD, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn. Cung cấp giấy đăng ký gặp Lãnh đạo Tòa án nhân dân huyện TCD hẹn lịch, nội dung tiếp, vào Sổ TCD theo đúng biểu mẫu, kẹp Bìa, đánh Bút lục lưu trữ thành phần hồ sơ, thanh toán chế độ phụ cấp cho cán bộ/Thư ký viên chuyên trách trực tiếp thực hiện công tác TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA theo quy định của ngành.

Trong kỳ đã tiếp 17 lượt công dân, tiếp nhận, phân loại và xử lý đối với 17 đơn/17 vụ việc có nội dung KN, TC trong lĩnh vực tư pháp. Đơn khiếu nại 11 đơn (có 02 đơn KN lần 2), TC 03 đơn, kiến nghị 03 đơn. Đã giải quyết 17 đơn/17 vụ việc, đạt tỷ lệ 100%). Nội dung KN, TC chủ yếu việc Thẩm phán trả lại đơn, vi phạm tố tụng (chậm giải quyết vụ án, quá hạn giải quyết, thu thập tài liệu, chứng cứ không khách quan) khởi kiện của đương sự. Trong kỳ không có đơn khiếu kiện, TC phức tạp, đông người, kéo dài.

⁽⁸⁾ Đơn khiếu nại trong hoạt động tư pháp 08 đơn/08 việc; Tố cáo trong hoạt động tư pháp 02 đơn/02 việc; Tin báo, tố giác tội phạm 03 đơn/03 việc; kiến nghị, phản ánh và đơn khác: 07 đơn/07 việc.

⁽⁹⁾ Đã phân loại: 115 đơn/ 115 việc. Trong đó: Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 12 đơn/12 việc; Đơn thuộc thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết: 39 đơn/39 việc (chuyển Tòa án: 03 đơn/03 việc; Chuyển cơ quan CSĐT: 21 đơn/21 việc; chuyển Chi cục THADS: 15 đơn/15 việc); Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết và kiểm sát của Viện kiểm sát: 57 đơn/57 việc; Đơn không đủ điều kiện thụ lý (do hết thời hiệu): 07 đơn/07 việc.

⁽¹⁰⁾ Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về TCD, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 03/2022/CT-CA ngày 06/12/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác TCD và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Tòa án nhân dân; Thông tư số 01/2020/TT-TANDTC ngày 18/6/2020 của Tòa án Nhân dân tối cao quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Tòa án Nhân dân.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên của cấp trên trong hệ thống ngành, Lãnh đạo đơn vị thường xuyên quan tâm, nhắc nhở Thư ký viên nâng cao trách nhiệm TCD, tiếp nhận và phân loại nhận đơn thư KN,TC, kiến nghị, tham mưu Lãnh đạo trực tiếp hoặc phân công cho 01 đồng chí Phó Chánh án TCD, đồng thời xem xét trả lời, giải quyết đơn thư KN,TC, kiến nghị của công dân theo đúng quy định của pháp luật về KN,TC.

4. Công an huyện

Công an huyện thực hiện công tác TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA theo quy định các các đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực tổ tụng hình sự trong điều tra tội phạm về cơ bản đã được đơn vị theo dõi, xử lý theo đúng các quy định về công tác phân loại xử lý tin báo, tố giác tội phạm thì chuyển về bộ phận giải quyết đơn thư của các Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự để giải quyết theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại Bộ Luật tố tụng hình sự, Luật thi hành án hình sự và các văn bản khác có liên quan; lĩnh vực hành chính và liên quan trực tiếp đến cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị trong vi phạm các quy định pháp luật, ngành Công an chuyển đơn đến bộ phận thanh tra của đơn vị để tham mưu giải quyết theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo và các văn bản khác có liên quan . Không có đơn thư khiếu nại tố cáo cán bộ Công an có hành vi tham nhũng, tiêu cực trong quá trình thi hành công vụ.

Lãnh đạo đơn vị quan tâm chỉ đạo thường xuyên và kịp thời cập nhật những văn bản quy phạm pháp luật quy định về TCD và giải quyết KN,TC, cũng như những văn bản hướng dẫn thực hiện Luật TCD, Luật KN, Luật TC để tổ chức quán triệt, triển khai cho cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị nắm và thực hiện⁽¹¹⁾. Đồng thời, Đảng ủy và lãnh đạo Công an huyện còn thường xuyên phổ biến quán triệt cho cán bộ, chiến sỹ nắm và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản của Đảng, của tỉnh đối với công tác TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA; Đơn vị đã ban hành Nội quy, Quy chế tiếp công dân, phân công lãnh đạo đơn vị trực tiếp công dân 02 lần trong 01 tháng vào các ngày 14 và 28 hàng tháng. Trong trường hợp đồng chí Trưởng Công an huyện bận công tác không tham gia trực tiếp công dân được thì đơn vị bố trí 01 đồng chí Phó trưởng Công an huyện tham gia trực tiếp công dân theo lịch. Luôn đảm bảo có đủ cán bộ trực trong giờ hành chính để thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, tiếp nhận các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Đơn vị đã sử dụng hệ thống các biểu mẫu, kẹp Bìa, đánh Bút lục lưu trữ thành phần hồ sơ trong hoạt động thanh tra, giải quyết KN,TC và TCD do Công an tỉnh cấp phát theo quy định chung của ngành⁽¹²⁾. Cán bộ, chiến sỹ được hưởng chế độ phụ cấp TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA theo quy định.

Năm 2021, Công an huyện đã xây dựng và ban hành nhưng chưa thực hiện

⁽¹¹⁾Các văn bản: Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Luật Tiếp công dân; Chỉ thị số 21-CT/TU, ngày 5 tháng 01 năm 2015 của Tỉnh ủy; Chương trình số 19-CTr/HU, ngày 29 tháng 03 năm 2017 của Huyện ủy; Thông tư số 30/2015/TT-BCA ngày 03/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong Công an nhân dân; Thông tư số 98/2021/TT-BCA ngày 20/10/2021 của Bộ Công an quy định về công tác tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong Công an nhân dân; Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 05/9/2018 của VKSND tối cao, Tòa án tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT quy định việc phối hợp thi hành một số quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự về khiếu nại, tố cáo;

⁽¹²⁾Thông tư số 60/2014/TT-BCA ngày 18/11/2014 và Thông tư số 54/2017/TT-BCA ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 60/2014/TT-BCA quy định biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân; Thông tư số 01/2023/TT-BCA ngày 05/01/2023 của Bộ Công an quy định biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân.

Kế hoạch tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA cho các Đội nghiệp vụ thuộc Công an huyện và lực lượng Công an chính quy các xã thị trấn. Qua công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên của cấp trên trong hệ thống ngành, quan công tác giám sát của HĐND hai cấp tỉnh - huyện, công tác kiểm sát trực tiếp định kỳ của Viện Kiểm sát Nhân dân hai cấp tỉnh - huyện, Lãnh đạo đơn vị thường xuyên quan tâm, nhắc nhở Cán bộ, chiến sỹ các Đội nghiệp vụ thuộc Công an huyện và lực lượng Công an chính quy các xã thị trấn trong công tác TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA theo quy định của ngành.

Trong kỳ báo cáo, đơn vị đã tiếp 19 lượt công dân tại Trụ sở TCD. Trưởng Công an huyện thực hiện TCD định kỳ 02 lượt người với 02 vụ việc; TCD đột xuất 01 lượt người, 01 vụ việc; Cán bộ TCD thường xuyên tại địa điểm tiếp công dân 16 lượt với 18 người/16 vụ việc đều mới phát sinh 16. Không có vụ việc tập trung đông người, phức tạp kéo đến Trụ sở cơ quan để khiếu nại, tố cáo hoặc gây áp lực yêu cầu cơ quan Công an giải quyết những vụ việc có liên quan đến trách nhiệm của ngành Công an. Nội dung TCD đa số các đơn thư với mục đích tố giác tội phạm hoặc kiến nghị, phản ánh những vấn đề liên quan đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Đã giải quyết 16/16 vụ việc (đạt 100%). Về Tiếp nhận, phân loại và xử lý ĐTKN,TC tiếp nhận trong kỳ 20 đơn. KN có 16 đơn, TC 04 đơn, nội dung TC sai, đã xử lý 100% (03 đơn TC thuộc lĩnh vực hành chính; 01 đơn TC thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự). Về hành chính 06 đơn không thuộc trách nhiệm Công an giải quyết và hướng dẫn, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, Về tố tụng 16 đơn thuộc trách nhiệm giải quyết của lực lượng Công an. (Trong đó giải quyết lần đầu 15 đơn, giải quyết lần 2 với 01 đơn) về giải quyết đơn 10 đơn KN thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 10/10 vụ việc (Trong đó 09 vụ giải quyết lần một; 01 vụ việc giải quyết lần 2, thuộc lĩnh vực hành chính 03 đơn; thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự 07 đơn). Kết quả giải quyết khiếu nại sai 09 vụ việc; khiếu nại đúng một phần 01 vụ việc.

Năm 2021, Thanh tra Công an tỉnh Đắk Nông đã tiến hành thanh tra công tác giải quyết KN,TC đối với Công an huyện. Đơn vị đã xây dựng kế hoạch và tổ chức khắc phục các kiến nghị sau thanh tra của Công an tỉnh. Tuy nhiên chưa kịp thời triển khai trong công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên nhằm chấn chỉnh kịp thời đối với Công an xã về TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA thuộc thẩm quyền theo quy định.

5. Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Công tác giải quyết KN,TC là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của Chi cục THADS huyện. Do đó đơn vị rất quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn, thư KN,TC. Đơn vị đã ban hành Quyết định về giao chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ giải quyết KN,TC, đồng thời mở đầy đủ các loại sổ sách để phục vụ cho công tác TCD, giải quyết KN,TC; phân công và giao cho Thẩm tra viên cùng với Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện thực hiện TCD theo quy định, chịu trách nhiệm tiếp nhận, phân loại đơn thư KN,TC,KN,PA; đồng thời tham mưu thụ lý, trả lời đơn thư KN,TC,KN,PA của công dân, chịu trách nhiệm quản lý, ghi chép, cập nhật sổ sách theo đúng quy định của pháp luật về KN,TC.

Từ năm 2019 đến năm 2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện đã thực hiện tiếp 33 lượt công dân (*không có số đoàn đông người*). Nội dung TCD chủ yếu liên

quan đến vấn đề giải quyết thi hành án⁽¹³⁾. Sau khi TCD xong thì cán bộ được phân công TCD đã kịp thời tham mưu để Chấp hành viên, Thủ trưởng cơ quan giải quyết xong đối với 100% các trường hợp TCD.

Thông qua công tác TCD, tiếp nhận đơn yêu cầu thi hành các bản án, quyết định, việc GQKN,TC cơ bản đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật KN, Luật TC, Luật Thi hành án dân sự, Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình GQKN,TC, đề nghị, KN,PA trong thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Trong kỳ tiếp nhận và giải quyết KN,TC về thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền theo quy định với 33 đơn/33 vụ việc (Trong đó: 16 đơn khiếu nại, 07 đơn TC; 10 đơn kiến nghị), đã giải quyết 33/33 đơn (đạt 100%) với các hình thức giải quyết ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận TC, trả lời nội dung kiến nghị. Kết quả giải quyết cơ bản đều được các đương sự đồng tình, thống nhất.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên của cấp trên trong hệ thống ngành, Công tác giám sát của HĐND hai cấp tỉnh - huyện, công tác kiểm sát trực tiếp định kỳ của Viện Kiểm sát Nhân dân hai cấp tỉnh - huyện, Lãnh đạo đơn vị thường xuyên quan tâm, nhắc nhở Thẩm tra viên, cán bộ được phân công làm công tác này phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác TCD, giải quyết KN,TC trong hoạt động thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện cần phối hợp với Tòa án nhân dân huyện trong việc đề xuất, kiến nghị Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự huyện chỉ đạo/yêu cầu Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện đúng Quy chế phối hợp trong gửi văn bản cung cấp kịp thời thông tin thửa đất, diện tích đất, tờ bản đồ thuộc sở hữu quyền sử dụng đất của đương sự, của người phải thi hành án để phục vụ giải quyết đúng quy định về tố tụng dân sự, thi hành án dân sự.

6. Ủy ban nhân dân các xã và thị trấn

Bám sát quy định của pháp luật, sự chỉ đạo, hướng dẫn thường xuyên của UBND huyện, các cơ quan chuyên môn của cấp huyện, UBND các xã đã ban hành Quy chế, Nội quy, bố trí địa điểm TCD, Luật TCD, Luật Khiếu nại Luật TC, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành các Luật có liên quan, các Thông tư hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về quy trình, biểu mẫu, thành phần hồ sơ, sổ sách trong công tác TCD, giải quyết đơn, thư khiếu nại, TC, phản ánh, kiến nghị của công dân thuộc thẩm quyền. Ban hành Quyết định, Kế hoạch, công khai Lịch và phân công lãnh đạo UBND xã và công chức chịu trách nhiệm làm công tác TCD theo quy định Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định về công tác TCD trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Đảng uỷ, chính quyền các xã, thị trấn ban hành trên 243 văn bản với các nội dung chủ yếu, gồm: (1) Về trách nhiệm của người đứng đầu Cấp uỷ địa phương cấp xã trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; (2) ban hành Quy chế TCD của UBND cấp xã; (3) Kiện toàn phân công nhiệm vụ TCD tại UBND cấp xã; (3) Thông báo lịch TCD của lãnh đạo Đảng

⁽¹³⁾ Nội dung: người phải thi hành án đề xuất chậm thi hành án, người được thi hành án đề xuất Chấp hành viên giải quyết thi hành án, đương sự yêu cầu xử lý tài sản để thi hành án, các đương sự thỏa thuận giải quyết việc thi hành án, đương sự đề nghị rút đơn yêu cầu thi hành án và đề nghị đình chỉ thi hành án.

ủy, của Thường trực HĐND, đại biểu HĐND hai cấp huyện - xã TCD; (4) Thông báo lịch TCD của Chủ tịch UBND cấp xã; (5) Kế hoạch hàng năm về tổ chức đối thoại giữa Chính quyền, Công an cấp xã với nhân dân; (6) Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, pháp luật về công tác TCD, GQKN, TCKN, PA của công dân.

Trong quá trình TCD giải quyết đơn, thư khiếu nại, TC, phản ánh, kiến nghị của công dân, đội ngũ cán bộ công chức đã cập nhật thông tin, áp dụng quy trình, sử dụng biểu mẫu theo quy định Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết TC; Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình TCD; Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn TC, đơn KN, PA; Một số địa phương đã bố trí một phần ngân sách để chi chế độ phụ cấp cho cán bộ, công chức làm công tác TCD, GQĐTKN, TC, KN, PA theo quy định⁽¹⁴⁾.

Ngoài Lịch đã ấn định lãnh đạo TCD theo lịch hàng tuần, khi phát sinh vụ việc đột xuất thì Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND cấp xã mời thêm các công chức các ngành chuyên môn tham dự. Lãnh đạo Đảng ủy, UBND cấp xã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các ban, ngành thực hiện tốt công tác TCD, GQKN, TCKN, PA của công dân và trả lời đề nghị của công dân đối với các vụ việc phức tạp, khiếu kiện đông người, tổ chức công tác đối thoại với nhân dân, nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân phải đảm bảo trình tự, thủ tục đúng quy định pháp luật, thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, tổ chức thực hiện giải quyết các vụ việc của cấp trên gửi về, hướng dẫn cho công dân chuyển hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết lên cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định.

Trong kỳ báo cáo, tại Phòng tiếp công dân của UBND các xã và thị trấn đã tiếp tổng cộng 807 lượt người (*810 công dân*) với 812 vụ việc có nội dung KN, TC, KNPA (*mới phát sinh 473 vụ việc, cũ 28 vụ việc*) có 3 đoàn khiếu kiện đông người; không có trường hợp nào khiếu kiện mang tính chấp phức tạp. Tiếp thường xuyên 635 lượt người (*638 công dân*) với 635 vụ việc; Tiếp định kỳ và đột xuất của Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND xã là 162 lượt người (*172 công dân, với 160 vụ việc*);

Nội dung tiếp công dân để tiếp nhận thông tin có nội dung KN, TC, KNPA của công dân chủ yếu liên quan đến các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực liên quan việc thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, sạt lở đất canh tác dọc sông Krông Nô, tình trạng ngập úng cục bộ, đo đạc, kiểm đếm áp giá đền bù hoa màu, tài sản không đúng thực tế trong giải phóng mặt bằng thi công công trình trọng điểm của huyện, chế độ chính sách hỗ trợ do dịch bệnh phát sinh trên người, vật nuôi, cây trồng, ... khiếu nại một số quyết định xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của chính quyền cấp xã, có rất ít nội dung tố cáo (*Trong kỳ báo cáo, thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện 03 đơn, gồm 03 vụ việc, kết quả giải quyết tố cáo có đúng có sai, thu hồi cho nhà nước 8.860m² đất lòng hồ bị lấn chiếm; cấp xã 02 nội dung đã được giải quyết*) cán bộ,

⁽¹⁴⁾ Theo quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ TCD, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ TCD, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

đảng viên lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm sai nguyên tắc, trái quy định pháp luật.

UBND các xã và thị trấn đã tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư KN,TC qua các nguồn với tổng cộng 864 đơn KN,TC, KN,PA của công dân. 18 đơn KN, 02 đơn TC đơn, 844 đơn KN,PA. Theo nội dung: Đất đai 429 đơn, chính sách 24 đơn, vi phạm pháp luật 57 đơn, Tư pháp 56 đơn, hành vi hành chính 12 đơn, lĩnh vực khác 286 đơn.

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát trách nhiệm thực hiện pháp luật về KN,TC và TCD

Trong năm 2023, Thường trực Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh đã giám sát trực tiếp việc thực hiện pháp luật về TCD và GQKN,TC đối với UBND huyện Krông Nô. Sau đợt giám sát đã ban hành Báo cáo số 429/BC-MTTQ ngày 25/4/2023. Trong đó, đánh giá cao về công tác TCD và GQKN,TC của huyện, đồng thời đề nghị UBND huyện tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương cần thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về công tác TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA của công dân thuộc thẩm quyền, tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định về công tác TCD trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hoà giải ở cơ sở, thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định pháp luật.

Trong kỳ báo cáo, UBND huyện đã giao Thanh tra huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra, kết thúc 04 cuộc; tại 06 đơn vị⁽¹⁵⁾. Kết quả kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm đối các cá nhân yêu cầu khắc phục ngay những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra⁽¹⁶⁾. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã kịp thời nhắc nhở và yêu cầu các đơn vị chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác TCD, giải quyết đơn thư KN,TC của công dân. Góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được thanh tra trong công tác TCD, giải quyết đơn thư KN,TC của công dân. Đến nay, các đơn vị có vi phạm đã khắc phục các tồn tại, khuyết điểm theo các kiến nghị tại kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan chuyên môn.

8. Kết quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KN,TC và TCD

UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo Thủ trưởng các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn. Nội dung chủ yếu chỉ đạo các tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác TCD, giải quyết đơn thư KN,TC của công dân; tập trung rà soát, giải quyết đối với các vụ việc KN,TC đông người, phức tạp, kéo dài của người dân trên địa bàn huyện. Các cơ quan chức năng của huyện đã tổ chức 01 Lớp tập huấn nghiệp vụ về quy trình TCD, xử lý đơn thư, giải quyết KN,TC cho đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch (Phó Chủ tịch UBND), công chức chuyên môn các xã, thị trấn tham dự. Qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đã từng bước nâng cao nhận thức của nhân dân về các quy định pháp luật KN,TC nói riêng, các văn bản quy phạm

⁽¹⁵⁾ Gồm: UBND các xã, thị trấn: Năm Nung, Năm N'Đir, Đắk Nang, Tân Thành, Nam Đà và thị trấn Đắk Mâm; Trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã, thị trấn và Công chức văn phòng, công chức Tư pháp - Hộ tịch của 06 đơn vị (cán bộ được phân công phụ trách công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, tổng hợp báo cáo)

⁽¹⁶⁾ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: (1) Về quy trình, thủ tục giải quyết các vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền chưa đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy quy định; (2) Công tác hòa giải tranh chấp đất đai ở cơ sở, có một vài trường hợp đơn vị thực hiện không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 202 Luật Đất đai năm 2013; (3) Một số vụ việc hòa giải tranh chấp đất đai đơn vị không ban hành quyết định thành lập Hội đồng hoà giải để thực hiện việc giải quyết hoà giải cho các vụ việc phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND xã; (4) Số tiếp công dân chưa có chữ ký của công dân; (5) Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ theo chỉ đạo của UBND huyện, các công văn của Thanh tra huyện chưa đầy đủ, không đúng thời gian theo quy định.

pháp luật nói chung. Từ đó ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân ngày càng được nâng cao, đơn thư KN vượt cấp trên địa bàn huyện có chiều hướng giảm đáng kể, tình trạng vi phạm các quy định pháp luật KN,TC cũng giảm rõ rệt.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Về ưu điểm

- UBND huyện xây dựng Trụ sở tiếp công dân riêng và bố trí cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân; đối với cấp xã tại các địa phương đã bố trí phòng tiếp công dân và cán bộ, công chức kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tiếp công dân. Trụ sở tiếp công dân có trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác TCD, trong quá trình tác nghiệp, đã in ấn, sử dụng sổ sách, biểu mẫu theo quy định. Công tác tập huấn nghiệp vụ, thanh toán chế độ cho đội ngũ làm công tác TCD, giải quyết đơn, thư khiếu nại, TC, phản ánh, kiến nghị của công dân được đảm bảo.

- Lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bố trí vào ngày 01 và ngày 15 hàng tháng. Nếu lịch tiếp công dân trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ thì tổ chức vào ngày làm việc tiếp theo. Lịch TCD định kỳ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ít nhất 01 đến 02 ngày trong 01 tuần.

- Địa điểm TCD tại Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, Công an huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện do đã được các cơ quan, đơn vị bố trí tại vị trí thuận tiện, bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết để công dân đến KN,TC,KN,PA được thuận lợi. Bố trí biên chế cán bộ, công chức có đủ năng lực làm nhiệm vụ TCD tại trụ sở TCD, nơi TCD. Lịch TCD trực tiếp của Thủ trưởng các đơn vị bố trí ít nhất 01 đến 02 ngày trong 01 tháng (*trường hợp vắng vì lý do bận công tác khác thì uỷ quyền cho cấp Phó tiếp thay và được thực hiện theo quy định ngành và trong Quy chế của đơn vị*) tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan, đơn vị; bố trí công chức trực TCD thường xuyên; mở Sổ sách cập nhật thông tin, sử dụng biểu mẫu, thanh toán chế độ phụ cấp làm công tác TCD và GQKN,TC theo quy định ngành.

- Công tác phối hợp TCD giữa các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan trong huyện ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Tại các phiên TCD định kỳ của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện ngoài các phòng, ban, cơ quan, địa phương đã có sự tham gia của Hội Nông dân huyện, một số Ban xây dựng Đảng của Huyện ủy. Ngoài ra, một số đơn vị thường xuyên phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để TCD, GQĐTKN,TC .

- Ủy ban nhân dân huyện, Thanh tra huyện, Văn phòng HĐND & UBND huyện, UBND các xã Nam Xuân, Đắc Drô, Năm N'Đir, Năm Nung, Nam Đà, Quảng Phú đã làm khá tốt công tác TCD, đảm bảo về trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đối với đơn thư có nội dung KN,TC, KN,PA của công dân, chất lượng và nội dung giải quyết sự việc ngày càng được nâng cao, nhiều vụ việc công dân đã chấm dứt việc tiếp khiếu, tiếp tố sau khi nhận được quyết định giải quyết KN, văn bản kết luận giải quyết TC lần đầu.

- Việc thực hiện trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc quản lý công tác giải quyết TC, công khai kết luận nội dung TC được thực hiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết luận nội dung TC được thông báo cho người tố cáo theo đúng quy định; việc tổ chức thi hành kết luận TC đã có hiệu lực pháp luật được các cấp, các ngành quan tâm, tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện. Hàng năm, UBND huyện đã thực hiện đúng chế độ báo cáo về TCD và GQKN,TC đến các cơ quan có liên quan theo quy định.

- UBND huyện trong phạm vi quản lý đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp tích cực trong công tác TCD, giải quyết KN,TC của công dân nhằm chấm dứt khiếu kiện, hạn chế tình trạng gửi đơn thư vượt cấp, không để phát sinh tạo thành điểm nóng trên địa bàn huyện. Công tác chỉ đạo phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác giải quyết KN,TC được thực hiện thường xuyên, qua đó nâng cao hiệu lực hiệu quả các Quyết định giải quyết KN, Kết luận TC của công dân.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Qua công tác giám sát trực tiếp, Đoàn giám sát - Ban pháp chế HĐND huyện nhận thấy công tác TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA của công dân ở cấp huyện và cấp xã trong 04 năm (2019-2022) vẫn còn một số hạn chế, như:

- Do nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, mời Trợ giúp pháp lý viên, Luật sư tham gia tư vấn, nhưng những tư vấn này trái pháp luật⁽¹⁷⁾ nên gây khó khăn cho các cơ quan chức năng giải quyết vụ việc, nên dẫn đến KN kéo dài. Một số địa phương khi tổ chức hòa giải ở cơ sở chưa thực hiện đúng quy định⁽¹⁸⁾, việc bố trí cán bộ, công chức tham gia Hội đồng hòa giải chưa đảm bảo về năng lực, còn thiếu kinh nghiệm nên việc hòa giải tại cơ sở đạt hiệu quả chưa cao.

- Một số Chủ tịch UBND cấp xã chưa thực sự chú trọng đến công tác TCD, còn phó thác hoặc uỷ quyền cho Phó Chủ tịch UBND, công chức Văn phòng - thống kê trong việc TCD và thực hiện chưa đúng theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định về công tác TCD trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác TCD, tham mưu giải quyết đơn thư KN,TC của công dân tại một số đơn vị, địa phương còn có phần hạn chế về trình độ, kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, phần lớn là kiêm nhiệm, còn ít đầu tư nghiên cứu các quy định để lập hồ sơ một cách khoa học, chặt chẽ, đảm bảo về quy trình TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA của công dân. Ở một số địa phương ghi chép phân loại đơn chưa chính xác về nội dung và lĩnh vực; thực hiện chế độ thông tin báo cáo còn chậm trễ và chưa đầy đủ; việc giải quyết KN tại một số đơn vị thực hiện chưa đảm bảo về quy trình, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; chưa thực hiện chi trả chế độ bồi dưỡng theo quy định đối với cán bộ làm công tác TCD và cán bộ tham mưu xử lý đơn KN,TC, kiến nghị. Đến nay mới có ít UBND xã thực hiện và đã có báo cáo hướng khắc phục tồn tại nêu trên.

- Một số địa phương còn có khó khăn về Trụ sở làm việc do đã xây dựng lâu năm, phòng làm việc theo quy chuẩn cũ có phần chật hẹp, xuống cấp, chưa có kinh phí đầu tư sửa chữa, bảo dưỡng kịp thời, thiếu phòng làm việc nên việc bố trí phòng TCD (cùng với bộ phận Một cửa - tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp xã) chưa khoa học, chưa thuận tiện, thiếu trang thiết bị nên có phần ảnh hưởng đến công tác TCD, công tác TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA của công dân.

3. Về nguyên nhân của hạn chế

⁽¹⁷⁾ Đối với một số vụ việc các hộ dân khiếu nại Quyết định hành chính về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây như ra bao chiếm, xây dựng nhà tạm trên diện tích đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty TNHH MTV Nam Nung.

⁽¹⁸⁾ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai năm 2013;

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của số ít chính quyền địa phương cấp xã chưa quyết liệt trong công tác TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA của công dân. Cán bộ, công chức được giao tham mưu và phục trách công tác nêu trên chưa dành nhiều thời gian để nghiên cứu kỹ các văn bản quy định liên quan, nên việc áp dụng chưa thống nhất, việc lập hồ sơ công tác TCD, phân loại và GQĐTKN,TC,KN,PA của công dân còn thiếu chặt chẽ, chưa khoa học, trách nhiệm tham mưu xử lý chưa cao.

- Kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho công tác TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA của công dân được bố trí nhưng chưa đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa được chặt chẽ.

- Các quy định pháp luật về quản lý kinh tế, tài chính, đất đai, ... còn nhiều vướng mắc, bất cập nên trong quá trình thực hiện có nhiều sai sót dẫn đến công dân có đơn KN,TC, kiến nghị. Bên cạnh đó, hiện nay đơn thư KN,TC, kiến nghị phát sinh chủ yếu ở lĩnh vực đất đai, thực tiễn công tác quản lý Nhà nước về đất đai qua nhiều thời kỳ bộc lộ nhiều khuyết điểm, vi phạm và buông lỏng trong công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền, nhất là ở cấp cơ sở, khi phát sinh khiếu kiện của người dân thì việc kiểm tra, rà soát, làm rõ sự việc gặp nhiều khó khăn do việc lưu trữ tài liệu, thông tin địa chính không đảm bảo quy định.

- Nhận thức của một bộ phận người dân đối với pháp luật về KN,TC nói riêng và chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung còn nhiều hạn chế. Một số trường hợp người dân có sự hiểu biết nhất định đối với các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành quyết định hoặc kết luận đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng pháp luật nhưng vẫn tiếp tục khiếu kiện. Một số trường hợp mặc dù không bị xâm phạm về quyền, lợi ích trực tiếp nhưng bị kẻ xấu lợi dụng nhằm lôi kéo, xúi giục, kích động, nên mất tự chủ có hành động phát đơn KN,TC không đúng quy định hoặc không chấp hành kết quả giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền, mặc dù việc giải quyết đã thấu tình, đạt lý.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Hội đồng nhân dân huyện

Đề nghị Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, các Tổ đại biểu HĐND huyện và các vị đại biểu HĐND huyện trong phạm vi trách nhiệm ở từng lĩnh vực cần nêu cao trách nhiệm hơn nữa trong công tác giám sát về công tác TCD, giải quyết đơn, thư KN,TC, KN,PA, của công dân trên địa bàn; đại biểu HĐND huyện phát huy tốt hơn nữa về vai trò phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, chấp hành pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật trong công tác TCD và giải quyết KN,TC.

2. Ủy ban nhân dân huyện

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tích cực, chủ động nghiên cứu, đổi mới nội dung, phương pháp tiến hành công tác dân vận chính quyền đồng thuận trong việc nhận đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với các trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; tăng cường công tác hòa giải ở cấp cơ sở, Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối với công tác TCD, giải quyết đơn, thư khiếu nại, TC, phản ánh, kiến nghị của công dân lĩnh vực quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị. Trong đó, tập trung vào lĩnh vực phức tạp, có nhiều khó khăn, vướng

mắc, bắt cập trong thực tiễn thi hành, ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh và cuộc sống của người dân (*vệ sinh môi trường, khai thác tài nguyên & khoáng sản, đất đai, công tác quản lý, bảo vệ rừng, an ninh trật tự, thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng yếu thế ở vùng sâu, vùng xa*), làm tốt hơn nữa trong công tác TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA; thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; tập trung chỉ đạo, giải quyết kịp thời những mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân và các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; quá trình giải quyết phải đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, tổ chức tốt việc đối thoại với công dân khi giải quyết khiếu nại; Thường xuyên tiến hành rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn;

- Chỉ đạo quyết liệt hơn nữa để các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã thị trấn tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, quy định⁽¹⁹⁾ liên quan và trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định về công tác TCD trên địa bàn tỉnh Đắk Nông nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết KN,TC;

- Thường xuyên chỉ đạo đối với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã thị trấn xử lý kịp thời những các vụ việc phản ánh, kiến nghị, đơn thư có nội dung KN,TC của công dân (*thuộc thẩm quyền*) theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật ngay từ cơ sở, qua đó từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương, đảm bảo tính minh bạch, khách quan và đúng với quy định pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực quản lý, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo, quy định pháp luật về đất đai, tài nguyên khoáng sản, đền bù, hỗ trợ nói riêng trên các phương tiện thông tin đại chúng, thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật đến các điểm dân cư, địa bàn thôn, buôn (bon) bằng nhiều hình thức phù hợp như biên soạn Tờ rơi, Tờ gấp, Tờ bướm, sân khấu hoá hình thức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với đặc điểm địa phương.

- Chỉ đạo giao cho cơ quan chuyên môn tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ theo kế hoạch đối với Người đứng đầu UBND cấp xã về công tác công tác TCD và giải quyết KN,TC; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về quy trình nghiệp vụ trong việc lập thủ tục, hồ sơ xử lý vi phạm hành chính, hạn chế đến mức thấp nhất quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền ban hành bị đối tượng vi phạm hành chính khiếu nại, phải ban hành quyết định thu hồi quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

⁽¹⁹⁾ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân;

Luật TCD, Luật KN, Luật TC; Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật trong việc TCD, giải quyết KN,TC đối với các quyết định hành chính về đất đai; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Đề nghị Thường trực HĐND các xã và thị trấn cần xây dựng và ban hành kế hoạch nhằm tăng cường công tác giám sát về công tác TCD và giải quyết KN,TC thuộc thẩm quyền của UBND cùng cấp; Giám sát việc thực hiện pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định tại Điều 27 - Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 nhằm làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật của các tầng lớp nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

- UBND các xã, thị trấn cần bố trí nơi TCD đảm bảo theo quy định, bố trí công chức chuyên môn có kiến thức pháp luật để làm công tác tham mưu trong công tác TCD và giải quyết KN,TC;

- Đối với các trường hợp cử cán bộ, công chức tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ cần quán triệt về chấp hành nghiêm túc và đảm bảo về thời gian quy chế quản lý trong tập huấn; bố trí một phần ngân sách để chi chế độ phụ cấp cho cán bộ, công chức làm công tác TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA theo quy định nhằm động viên khuyến khích gắn với trách nhiệm trong thực thi công vụ trong công tác này tại địa phương; đề xuất khen thưởng hoặc xử lý kịp thời đối với đội ngũ CBCCC làm công tác TCD, GQĐTKN,TC,KN,PA theo quy định.

Sáu tháng sau kể từ ngày ban hành báo cáo kết quả giám sát này, Ban Pháp chế HĐND huyện tiến hành khảo sát trở lại việc thực hiện những kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát và báo cáo kết quả cho Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

Trên đây là Báo cáo giám sát chuyên đề “Về tổ chức thi hành pháp luật trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân ở cấp huyện, cấp xã” giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn huyện Krông Nô. Ban Pháp chế HĐND huyện trân trọng báo cáo trước kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô khoá VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát;
- Các Thành viên Đoàn giám sát;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Văn phòng HĐND & UBND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, BPC.

TRƯỞNG ĐOÀN GIÁM SÁT

**Trưởng ban Pháp chế HĐND huyện
Nguyễn Vũ Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 1

Tổng hợp kết quả tiếp công dân về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh từ năm 2019 - 2022
(Kèm theo Báo cáo số /BC-HĐND ngày tháng 11 năm 2023 của HĐND huyện Krông Nô)

Stt	Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo							
		Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người			
				Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc				Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc	
								Cũ	Mới phát sinh							Cũ	Mới phát sinh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
Năm 2019 - 2022 (Số liệu tính từ ngày 01/01/2019 - 31/12/2022)																	
I	Cấp huyện	597	737	25	528	10	91	0	41	96	187	3	77	8	121	31	39
1	UBND huyện	498	636	25	432	10	60	0	10	45	135	3	43	8	90	0	8
2	Công an huyện	19	21		16		0		0	2	2		2				0
3	Viện KSND huyện	32	32		32					1	2		1				
4	Toà án ND huyện	17	17		17					17	17						
5	Chi cục THADS huyện	31	31	0	31	0	31	0	31	31	31	0	31	0	31	31	31
II	Cấp xã	807	800	0	797	0	0	0	0	162	0	0	0	0	0	0	0
6	UBND xã Đắk Sôr	52	52		52					8							
7	UBND xã Nam Đà	76	76		76					12							
8	UBND xã Nam Xuân	56	56		56					9							
9	UBND TT Đắk Mâm	17	10		7					7							

10	UBND xã Đắc Drô	48	48		48					9							
11	UBND xã Buôn Choáh	10	10		10					10							
12	UBND xã Tân Thành	64	64		64					15							
13	UBND xã Nâm Nung	81	81		81					18							
14	UBND xã Nâm N'Đir	100	100		100					22							
15	UBND xã Đức Xuyên	122	122		122					17							
16	UBND xã Đắc Nang	81	81		81					14							
17	UBND xã Quảng Phú	100	100		100					21							
Tổng cộng		1404	1537	25	1325	10	91	0	41	258	187	3	77	8	121	31	39

PHỤ LỤC 2

**Tổng hợp kết quả tiếp nhận, phân loại
và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh từ năm 2019 - 2022**
(Kèm theo Báo cáo số /BC-HĐND ngày tháng 11 năm 2023 của HĐND huyện Krông Nô)

Stt	Đơn vị	Tổng	Năm	Tổng số đơn, thư	Phân loại		
					Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, Phản ánh
Cấp huyện		895		895	145	56	744
1	UBND huyện	722	2019	722	73	32	667
			2020				
			2021				
			2022				
2	Công an huyện	8	2019	2	2	1	0
			2020	2	1	1	0
			2021	2	1	1	0
			2022	2	1	0	0
3	Viện KSND huyện	115	2019	115	40	11	64
			2020				
			2021				
			2022				
4	Toà án ND huyện	17	2019	1	1	0	0
			2020	6	5	1	0
			2021	3	2	1	0
			2022	7	3	1	3
5	Chi cục THADS huyện	33	2019	8	5	1	2
			2020	4	2	2	0
			2021	14	5	2	7
			2022	7	4	2	1
Cấp xã		864		864	18	2	844
6	UBND xã Đắc Sôr	52	2019	10	1	2	7
			2020	10	1	0	9
			2021	12	2	0	10
			2022	20	5	0	15
7	UBND xã Nam Đà	89	2019	11	5	0	6
			2020	19	2	0	17
			2021	34	1	0	33
			2022	25	0	0	25
8	UBND xã Nam Xuân	53	2019	8	0	0	8
			2020	15	0	0	15
			2021	14	0	0	14
			2022	16	0	0	16
9	UBND TT Đắc Mâm	73	2019	18	1	0	17
			2020	22	0	0	22
			2021	17	0	0	17

			2022	16	0	0	16
10	UBND xã Đăk Drô	55	2019	27	0	0	27
			2020	8	0	0	8
			2021	12	0	0	12
			2022	8	0	0	8
11	UBND xã Buôn Choánh	10	2019	4	0	0	4
			2020	6	0	0	6
			2021	0	0	0	0
			2022	0	0	0	0
12	UBND xã Tân Thành	64	2019	28	0	0	28
			2020	12	0	0	12
			2021	12	0	0	12
			2022	12	0	0	12
13	UBND xã Nâm Nung	85	2019	24	0	0	24
			2020	20	0	0	20
			2021	22	0	0	22
			2022	19	0	0	19
14	UBND xã Nâm N'Đir	100	2019	19	0	0	19
			2020	34	0	0	34
			2021	30	0	0	30
			2022	17	0	0	17
15	UBND xã Đứk Xuyên	102	2019	37	0	0	37
			2020	34	0	0	34
			2021	0	0	0	0
			2022	31	0	0	31
16	UBND xã Đăk Nang	81	2019	22	0	0	22
			2020	21	0	0	21
			2021	19	0	0	19
			2022	19	0	0	19
17	UBND xã Quảng Phú	100	2019	40	0	0	40
			2020	18	0	0	18
			2021	10	0	0	10
			2022	32	0	0	32
Tổng cộng		1759		1759	163	58	1588